

TÀI LIỆU THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT THỦ ĐÔ (SỬA ĐỔI)

(Theo Công văn số-CV/BTGDVTU ngày .../4/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) hiện đã được Chính phủ trình Quốc hội (Tờ trình số 128/TTr-CP ngày 28/3/2026). Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) sẽ được Quốc hội khóa XVI xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất tháng 4/2026. Dự kiến Luật Thủ đô (sửa đổi) được Quốc hội thông qua sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, riêng quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trình tự, thủ tục ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để quyết định lựa chọn áp dụng pháp luật để triển khai thi hành Luật Thủ đô có hiệu lực từ ngày 01/6/2026.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ (SỬA ĐỔI)

1. Cơ sở chính trị, pháp lý: Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) được xây dựng dựa trên những cơ sở chính trị:

- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; các nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2025 - 2030).

- Các chủ trương, định hướng, chỉ đạo về việc phát triển Thủ đô Hà Nội, đặc biệt, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, trong đó, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá, ưu tiên hàng đầu là việc “hoàn thiện thể chế đồng bộ, bảo đảm vượt trội, ưu việt, đủ năng lực xử lý hiệu quả các vấn đề của Hà Nội, của vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và những vấn đề mang tầm quốc gia, quốc tế” và đúng định hướng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư: “Hà Nội cần khai mở những động lực mới, quyết tâm kiên định mục tiêu tăng trưởng liên tục 2 con số”; tinh thần “trao quyền mạnh mẽ - phân cấp, phân quyền toàn diện hơn - trách nhiệm giải trình rõ ràng hơn”, đúng với yêu cầu: “Hà Nội quyết - Hà Nội làm - Hà Nội chịu trách nhiệm”.

- Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 02/02/2026 thông qua đề xuất bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026 và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đề xuất xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026 bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI.

2. Cơ sở thực tiễn

- Nhiều cơ chế, chính sách tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 không còn tính đặc thù, vượt trội để phát triển Thủ đô.

- Nhiều hạn chế, điểm nghẽn lớn, kéo dài, chưa được khắc phục như: tình trạng ùn tắc giao thông, ngập úng cục bộ và ô nhiễm môi trường; mất an toàn đô thị; thiên tai, biến đổi khí hậu; vấn đề về quy hoạch; vấn đề an toàn thực phẩm; các “điểm nghẽn” về thể chế đang hạn chế khả năng huy động nguồn lực cho phát triển Thủ đô.

- Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực biến động phức tạp, khó lường, khó đoán định, tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và Thủ đô, cùng với sự phát triển rất nhanh chóng của khoa học, công nghệ, các mô hình kinh tế mới thì không thể dự liệu tất cả các nội dung cần quy định ngay trong Luật để phục vụ phát triển Thủ đô. Do vậy, cần đổi mới tư duy xây dựng Luật Thủ đô theo hướng Thủ đô không chỉ “thực thi chính sách” mà còn phải được giao vai trò “thiết kế chính sách” ở tầm cao hơn để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, kỳ vọng phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới.

- Yêu cầu xây dựng Thủ đô Hà Nội “*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc*”, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; trung tâm kiến tạo phát triển, có vai trò dẫn dắt, định hình các mô hình phát triển mới, tư duy mới của quốc gia.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích

Việc sửa đổi Luật Thủ đô nhằm hoàn thiện thể chế đặc thù, vượt trội, ổn định và có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò của Thủ đô, đồng thời tạo lập hành lang pháp lý để triển khai thí điểm, đánh giá và hoàn thiện các cơ chế, chính sách đột phá trước khi nhân rộng, góp phần nâng cao chất lượng thể chế, hiệu lực, hiệu quả quản trị và năng lực dẫn dắt phát triển của Thủ đô, tạo nền tảng vững chắc và tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế liên tục ở mức “*hai con số*”.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

- Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô; bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trao quyền mạnh hơn; phân cấp, phân quyền toàn diện, tối đa cho chính quyền Thủ đô gắn với nguồn lực thực hiện gắn với trách nhiệm kiểm tra, giám sát, giải trình nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố Hà Nội.

- Cơ chế, chính sách phải có tính vượt trội, phù hợp với thực tiễn của Thủ đô và khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, tạo động lực, đột phá mới cho Thủ đô, giải

quyết các điểm nghẽn và tạo thể chế thuận lợi, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Trong đó, kế thừa, phát triển các quy định tốt của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, Nghị quyết số 258/2025/QH15, các cơ chế, chính sách đặc thù đang thí điểm cho các tỉnh, thành phố; cơ chế, chính sách xử lý vướng mắc về pháp luật hoặc áp dụng cho từng dự án phù hợp với Thủ đô.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT THỦ ĐÔ (SỬA ĐỔI)

1. Bố cục, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật

Bố cục dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi), gồm 09 Chương, 36 Điều (giảm 18 điều so với Luật Thủ đô số 39/2024/QH15).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Với cách tiếp cận mới trong xây dựng luật theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW, quan điểm, mục tiêu xây dựng và phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới theo Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị và các quan điểm xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi), thay vì quy định cụ thể các nội dung như tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, Dự thảo mới tập trung phân quyền cho Thành phố quyết định, tạo không gian tối đa cho sự sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thủ đô; đồng thời tăng cường yêu cầu về kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình với 09 nhóm nội dung chủ yếu như sau:

2.1. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Thủ đô; giá trị của Luật Thủ đô

Dự thảo Luật Thủ đô tiếp tục khẳng định địa vị pháp lý đặc thù của Thủ đô: Là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, giáo dục và đào tạo, y tế và hội nhập quốc tế.

Khẳng định giá trị pháp lý của Luật Thủ đô là luật đặc thù, được ưu tiên áp dụng tại Thủ đô. Thành phố được quyết định lựa chọn áp dụng quy định của pháp luật thuận lợi cho phát triển Thủ đô khi có quy định khác về cùng một vấn đề.

2.2. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Một là: Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội, khi ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô và các văn bản ban hành để thực hiện thẩm quyền được phân quyền trong Luật Thủ đô, được quy định khác với VBQPPL do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành.

Hai là: Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, HĐND, UBND Thành phố được ban hành các VBQPPL để quy định, điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong VBQPPL của

cơ quan nhà nước cấp trên; quy định biện pháp đặc thù để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội khác với quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Ba là: HĐND, UBND Thành phố được quy định về thí điểm cơ chế, chính sách xác lập khuôn khổ pháp lý cho việc thử nghiệm các mô hình, giải pháp quản lý và phát triển mới nhằm phục vụ xây dựng, phát triển Thủ đô và vùng Thủ đô.

2.3. Tổ chức chính quyền, chế độ công vụ, thu hút nguồn nhân lực

- Quy định về đơn vị hành chính của thành phố Hà Nội bao gồm xã, phường và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; bên cạnh đó, quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy và chế độ công vụ.

- Quy định cơ chế phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền thành phố Hà Nội trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và công vụ, chuyển từ cơ chế “phối hợp, xin ý kiến” sang “tự chủ, tự quyết” của chính quyền Thành phố như trao quyền cho HĐND Thành phố quyết định số lượng, chức năng, nhiệm vụ các Ban HĐND Thành phố, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính của UBND các cấp Thành phố; quyết định biên chế; tiêu chí số lượng đại biểu HĐND các cấp.

- Quy định người đứng đầu cơ quan trực tiếp sử dụng công chức thực hiện tuyển dụng và đánh giá; Thành phố quyết định thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thuê, bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thành phố được ban hành chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.4. Quy hoạch, xây dựng và trật tự, an toàn Thủ đô

a) Quy hoạch Thủ đô

- Quy định Thành phố chỉ lập 01 Quy hoạch tổng thể Thủ đô có giá trị thay thế quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị; trao quyền cho Thành phố được phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô và quy định chặt chẽ trong việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

- Thành phố được trao quyền chủ động quyết định danh mục, lộ trình di dời các cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc không phù hợp quy hoạch (trừ trụ sở các cơ quan Trung ương).

- Dự thảo Luật đưa ra chính sách quản lý, khai thác không gian ngầm, không gian tầm thấp và không gian tầm cao để phục vụ phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Về phát triển đô thị và nhà ở

- Phát triển đô thị và nhà ở được thực hiện theo dự án, bảo đảm phù hợp quy hoạch, bảo vệ di sản, phát triển không gian xanh, không gian mặt nước, nâng cao chất lượng sống và hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; ưu tiên tái định cư tại chỗ, khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia đề xuất và thực hiện dự án.

- Phát triển đô thị theo mô hình đa trung tâm, đô thị xanh, thông minh, gắn với phát triển nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD).

- Quy định Thành phố có thẩm quyền chuyên đổi linh hoạt giữa các loại hình nhà ở thương mại, nhà ở xã hội và nhà ở phục vụ tái định cư nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn và mục tiêu an sinh xã hội.

c) Về phát triển hạ tầng giao thông, vận tải, logistics và bảo vệ môi trường

- Thành phố được ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về huy động nguồn lực đầu tư phát triển, quản lý và khai thác hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, hạn chế phương tiện cá nhân, áp dụng các biện pháp giảm ùn tắc và phát thải; thúc đẩy phát triển hệ thống logistics, kết nối vùng và ứng dụng công nghệ cao trong quản lý giao thông.

- Thành phố được ban hành cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường, bao gồm: xác định và áp dụng vùng phát thải thấp; hỗ trợ phát triển giao thông xanh, chuyên đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch; di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm; thúc đẩy giảm thiểu chất thải, tái chế và phát triển kinh tế tuần hoàn.

d) Về bảo đảm trật tự, an toàn Thủ đô

- Thành phố được quy định các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và biện pháp hành chính cấp bách; quy định về thẩm quyền, chức danh xử phạt và thống nhất quản lý trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, trật tự đô thị để giải quyết hiệu quả “điểm nghẽn” trong lĩnh vực này.

- Thành phố được quy định mức xử phạt vi phạm hành chính cao hơn nhưng không quá hai lần mức chung theo quy định của Chính phủ với các hành vi vi phạm tương ứng trong 9 lĩnh vực (kế thừa như trong Luật Thủ đô số 39/2024/QH15).

- Thành phố được quy định việc ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở vi phạm.

2.5. Về phát triển văn hoá - xã hội

a) Về văn hoá, thể thao, du lịch

Về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch bảo đảm định hướng bảo vệ và phát triển văn hóa Thủ đô tương xứng với truyền thống nghìn năm Thăng Long - Hà Nội. Thành

phổ được ban hành nhiều chính sách về phát triển văn hoá và bảo tồn văn hoá. Theo đó, Thành phố được quy định biện pháp khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hoá; việc hỗ trợ cá nhân, tổ chức cải tạo, bảo vệ khu vực, công trình kiến trúc có giá trị; cơ chế tôn vinh cá nhân tiêu biểu và phát triển công nghiệp văn hóa; ban hành danh mục di sản, khu vực, công trình kiến trúc có giá trị; tăng cường phân quyền cho Thành phố trong một số nhiệm vụ về bảo tồn, tôn tạo di sản và lĩnh vực du lịch.

b) Về giáo dục, đào tạo

Quy định về phát triển giáo dục, đào tạo thể hiện định hướng xây dựng Thủ đô là trung tâm giáo dục, đào tạo chất lượng cao, có khả năng dẫn dắt đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và hội nhập quốc tế. Theo đó, Thành phố được triển khai các mô hình giáo dục nhiều cấp học, chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại, cùng với phân quyền mạnh thẩm quyền quản lý, bổ sung chương trình giáo dục đã tạo hành lang pháp lý linh hoạt, phù hợp với đặc thù đô thị lớn; thẩm quyền trong thành lập, cho phép thành lập trường đại học, cao đẳng trên địa bàn.

c) Về phát triển hệ thống y tế, an sinh xã hội

Mục tiêu về phát triển hệ thống y tế, an sinh xã hội hiện đại, tiên phong trong ứng dụng công nghệ cao, chuyên đổi số và đóng vai trò hạt nhân của vùng Thủ đô.

Thành phố có thẩm quyền quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; quy định trách nhiệm của các cơ sở y tế trong việc tham gia hỗ trợ hoạt động y tế của Thủ đô, phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện, vận chuyển y tế; quyết định việc khám sức khỏe, khám sàng lọc miễn phí định kỳ hằng năm cho người dân; phê duyệt kỹ thuật mới, kỹ thuật loại đặc biệt, phương pháp mới áp dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn (trừ cơ sở y tế trực thuộc cơ quan nhà nước ở trung ương).

Thành phố thẩm quyền ban hành chính sách xã hội, an sinh và phúc lợi xã hội theo hướng mở rộng đối tượng, nâng mức thụ hưởng, bảo đảm hệ thống an sinh đa dạng, toàn diện, bền vững, ưu tiên đối tượng yếu thế và người cần hỗ trợ khẩn cấp.

2.6. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Quy định nguyên tắc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện định hướng phát triển Thủ đô trở thành trung tâm hàng đầu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân định thẩm quyền của HĐND Thành phố trong việc quy định mô hình tổ chức, quản lý nhiệm vụ, cơ chế chấp nhận rủi ro.

Quy định chính sách đầu tư, hỗ trợ và khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thủ đô theo cơ chế tài chính linh hoạt; chính sách ưu đãi đặc thù như: khoản chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp

công lập trên địa bàn Thành phố được tính trừ vào thu nhập chịu thuế; hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm từ ngân sách nhà nước vận hành theo cơ chế thị trường; thương mại hóa kết quả nghiên cứu; khoán chi ngân sách, ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn quy chuẩn quốc gia và thực hiện phương thức quản trị dựa trên dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo; chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các chuyên gia, nhà khoa học; hình thức chỉ định thầu rút gọn trong thực hiện nhiệm vụ khoa học là những giải pháp then chốt nhằm thu hút nhân tài, khơi thông nguồn lực trí tuệ, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực. Quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát...

Thành phố quy định chính sách phát triển các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, quy định các dự án đầu tư tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc...

2.7. Nguồn lực phát triển Thủ đô

- Quy định về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách của Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp, tạo nguồn và chủ động điều hành ngân sách trên cơ sở bảo đảm không làm hụt thu ngân sách trung ương; chủ động, linh hoạt điều hành ngân sách giữa chi đầu tư và chi thường xuyên; quy định các khoản thu được hưởng toàn bộ, quyết định cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương và sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trong đó có Quỹ thưởng Thủ đô.

- Huy động nguồn lực từ việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tín dụng, ngân quỹ nhà nước.

- Thành phố được giao thẩm quyền trong phê duyệt dự án đầu tư lớn, quan trọng trên địa bàn Thành phố, quyết định phương thức lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu, cơ chế thông thoáng, linh hoạt về giải ngân đầu tư; quyết định các hình thức xã hội hóa, hợp tác công - tư, cơ chế mới trong khai thác tài sản công, công trình, hạ tầng công.

- Ban hành cơ chế quản lý, sử dụng, khai thác tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên khác; biện pháp tái điều chỉnh đất đai; biện pháp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất; chuyển mục đích sử dụng đất với yêu cầu tuân thủ điều kiện, nguyên tắc trong chuyển mục đích sử dụng đất và quy hoạch được phê duyệt.

- Thành phố được ban hành chính sách thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và phát triển doanh nghiệp tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, môi trường, an sinh xã hội và hạ tầng thiết yếu.

- Thành phố được ban hành cơ chế, chính sách về tổ chức, hoạt động của khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do, các loại hình kinh tế mới.

2.8. Liên kết, phát triển Vùng

Dự thảo Luật quy định Hà Nội là hạt nhân, đô thị trung tâm, giữ vai trò động lực và cực tăng trưởng của vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và của cả nước. Quy định thẩm quyền, nguồn vốn của các địa phương trong Vùng Thủ đô trong việc triển khai dự án liên kết vùng nhằm giải quyết vấn đề Vùng Thủ đô như vấn đề về hạ tầng giao thông, bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản; các địa phương liên kết, phát triển vùng Thủ đô được quyền áp dụng pháp luật theo quy định của Luật Thủ đô và văn bản thi hành Luật Thủ đô, được đầu tư sang địa phương khác trong vùng Thủ đô.

Quy định về việc thành lập Quỹ Phát triển vùng Thủ đô để huy động, hỗ trợ đầu tư các dự án hạ tầng và xử lý các vấn đề liên vùng; các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách được hưởng ưu đãi vượt trội theo quy định của Luật Thủ đô.

Quy định cơ chế phối hợp tập trung bảo vệ môi trường trong Vùng, thống nhất các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt hơn.

2.9. Giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình

Dự thảo Luật quy định 01 chương về về giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình nhằm thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực đồng bộ, chặt chẽ trong quá trình thực hiện Luật Thủ đô; bảo đảm việc áp dụng các cơ chế, chính sách đúng thẩm quyền, đúng mục tiêu, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

Dự thảo Luật đưa ra quy định tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền Thành phố trong việc thực hiện trách nhiệm giải trình; không được phân cấp, ủy quyền đối với các thẩm quyền quan trọng, cốt lõi đã được giao trực tiếp./.